TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 235 / 2022/ DS-ST.
Ngày: 30 / 6 / 2022.
V/v: Tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hoàng Thái.**
Ông **Nguyễn Đức Duy.**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLST-DS ngày 29/3/2022, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1931. Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn L trình bày:*

Vào ngày 04/7/2017 âm lịch (tức ngày 25/8/2017 dương lịch), anh có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Đ vay số tiền 500.000.000đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, anh đã giao đủ tiền cho anh V, chị Đvào ngày 04/7/2017. Đến ngày 23/9/2017 (DL), hai bên tiến hành làm hợp đồng vay tiền và đến phòng công chứng Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để chứng thực hợp đồng. Khi anh V và chị Đ vay tiền có ông Nguyễn Văn D là cha ruột anh V chứng kiến và đồng ý cho anh V, chị Đvay tiền. Ông D cam kết nếu anh V, chị Đkhông trả nợ theo đúng hợp đồng thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trong hợp đồng vay tiền có ghi thế chấp cho anh 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 399, tờ bản đồ số 3, diện tích 4.882m^2, nhưng anh không có giữ giấy đất của anh V, chị Đ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng nếu anh V, chị Đkhông trả nợ đúng hạn thì anh V, chị Đ, ông D đồng ý cho anh bán thửa đất nêu trên, không được quyền khiếu nại và có trách nhiệm chuyển nhượng thửa đất trên cho anh. Nay số nợ trên đã quá hạn, anh nhiều lần yêu cầu anh V, chị Đtrả nợ nhưng anh V, chị Đkhông thực hiện trả vốn gốc và lãi cho anh.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho anh số tiền vốn vay 500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay 04/7/2017 âm lịch (tức ngày 25/8/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử 30/6/2022 là 58 tháng, theo mức lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền là 481.400.000đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 981.400.000đồng, yêu cầu thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật. Anh xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới cùng với anh V, chị Diệp trả nợ cho anh.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh V, chị Đ, ông D không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh L, không tham dự phiên hợp công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn D.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Lê Văn L yêu cầu anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Đ trả cho anh số tiền vốn vay 500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay 04/7/2017 âm lịch (tức ngày 25/8/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử 30/6/2022 là 58 tháng, theo mức lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền là 481.400.000đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 981.400.000đồn. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, anh L đã cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay tiền ngày 23/9/2017 giữa anh và anh V, chị Đ, hợp đồng được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Anh V, chị Đ, ông D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ chứng cứ do anh L giao nộp là hợp đồng vay tiền ngày 23/9/2017, tuy nhiên anh V, chị Đ, ông D không phản đối hay có ý kiến gì đối với các chứng cứ này, do đó Hội đồng xét xử xác định các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là chứng cứ có thật, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại hợp đồng vay tiền ngày 23/9/2017 thể hiện thể hiện vợ chồng anh V, chị Đcó vay của anh Lê Văn L số tiền là 500.000.000đồng, thời hạn trả nợ vay là 02 tháng 04/7/2017(âl) đến ngày 04/9/2017(âl). Tuy nhiên, đến nay anh V, chị Đđã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh L như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc bà anh V, chị Đvi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của anh L, do đó anh L khởi kiện yêu cầu anh V, chị Đtrả số tiền đã vay 500.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn anh Lê Văn L yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật của số tiền vốn vay 500.000.000đồng từ ngày vay 04/7/2017 âm lịch (tức ngày 25/8/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử 30/6/2022 là 58 tháng, theo mức lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền là 481.400.000đồng. Xét thấy, hợp đồng vay tiền ngày 23/9/2017 giữa anh L và anh V, chị Đkhông thể hiện lãi suất, tuy nhiên theo nguyên đơn anh L trình bày lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Xét thấy, lãi suất hai bên thỏa thuận cao hơn quy định tại Bộ luật dân sự, do đó lãi suất vượt quá quy định không có hiệu lực pháp

luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn anh L yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định về lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội dồng xét xử chấp nhận.

Tổng số tiền vốn và lãi mà anh V, chị Đcó nghĩa vụ phải trả cho anh L là 981.400.000đồng.

[3] Anh Lê Văn L rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới cùng anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Đ trả số tiền 500.000.000đồng, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của anh L.

[4] Về án phí: Anh V và chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn L.

1. Buộc anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Văn L số tiền 981.400.000đồng (chín trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm ngàn đồng), thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Lê Văn L có yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Đ chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới cùng anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Ngọc Điệp trả số tiền 500.000.000đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 41.442.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại anh Lê Văn L 20.223.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004171 ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ Bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn